

Số: 1091/QĐ-UB

Tuyên Quang, ngày 08 tháng 9 năm 2000

QUYẾT ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc ban hành Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị định số 22/1998/NĐ-CP trong việc xác định giá đất đền bù và các chính sách hỗ trợ, đền bù di chuyển, thưởng di chuyển đúng kế hoạch, chi phí đào tạo và chi phí thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG

Căn cứ Luật Tổ chức Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân ngày 21 tháng 6 năm 1994;

Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ "Về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng";

Căn cứ Thông tư số 145/1998/TT-BTC ngày 4/11/1998 của Bộ Tài chính "hướng dẫn thi hành Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng";

Căn cứ tình hình thực tế và điều kiện cụ thể của địa phương; Nhằm thực hiện thống nhất các chính sách trong việc đền bù di chuyển, đẩy nhanh tiến độ giải phóng mặt bằng khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng;

Xét đề nghị của Giám đốc Sở Tài chính - Vật giá tại Tờ trình số 848/TCVG-QLCS ngày 01/9/2000 và Tờ trình số 874/TCVG-QLCS ngày 09/9/2000,

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo Quyết định này "Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị định số 22/1998/NĐ-CP trong việc xác định giá đất đền bù và các chính sách hỗ trợ, đền bù di chuyển, thưởng di chuyển đúng kế hoạch, chi phí đào tạo và chi phí thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".

Điều 2: Giao trách nhiệm cho Sở Tài chính - Vật giá phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Địa chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư và Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định hướng dẫn thực hiện Nghị định số 22/1998/NĐ-CP trong việc xác định giá đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất khu dân cư ở nông thôn và các chính sách hỗ trợ, đền bù di chuyển, thường di chuyển đúng kế hoạch, chi phí đào tạo và chi phí thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang.

Điều 3: Các ông (bà): Chánh văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở: Tài chính Vật giá, Xây dựng, Địa chính, Giao thông - Vận tải, Lao động thương binh và xã hội, Giáo dục và Đào tạo, Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Kế hoạch và Đầu tư, Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang; Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Hà Phúc Mịch

QUY ĐỊNH CỦA ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH
Về việc hướng dẫn thực hiện Nghị định số 22/1998/NĐ-CP trong việc
xác định giá đất đền bù và các chính sách hỗ trợ, đền bù di chuyển
thường di chuyển đúng kế hoạch, chi phí đào tạo và chi phí thực hiện
đền bù, giải phóng mặt bằng trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang
(Ban hành kèm theo Quyết định số 1091/QĐ-UB ngày 08/9/2000
của Ủy ban nhân dân tỉnh Tuyên Quang

Căn cứ Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ "Về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng";

Căn cứ Thông tư số 145/1998/TT-BTC ngày 4/11/1998 của Bộ Tài chính "hướng dẫn thi hành Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng";

Ủy ban nhân dân tỉnh quy định về việc thực hiện giá đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất khu dân cư nông thôn và các chính sách hỗ trợ, đền bù di chuyển, thường di chuyển đúng kế hoạch và chi phí thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng thực hiện Nghị định số 22/1998/NĐ-CP trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang cụ thể như sau:

CHƯƠNG I
GIÁ ĐẤT ĐỀN BÙ, MỨC ĐỀN BÙ DI CHUYỂN,
HỖ TRỢ DI CHUYỂN, THƯỜNG DI CHUYỂN.

1- Giá đất đền bù:

1.1- Đất đô thị tại thị xã Tuyên Quang: Được áp dụng giá đất ban hành tại Quyết định số 1406/QĐ-UB ngày 06/12/1999 của UBND tỉnh về việc "Điều chỉnh giá đất đô thị tại thị xã Tuyên Quang ban hành tại Quyết định số 806/QĐ-UB ngày 21/8/1999 của UBND tỉnh".

1.2- Đất đô thị tại các thị trấn huyện trong tỉnh: Được áp dụng giá đất ban hành tại Quyết định số 806/QĐ-UB ngày 21/8/1999 của UBND tỉnh về việc "Quy định giá đất đô thị tại thị xã Tuyên Quang và các huyện trong tỉnh".

1.3- Đất ở khu dân cư ven đô thị, ven đầu mối giao thông và trục giao thông chính, khu thương mại, khu du lịch, khu công nghiệp: Được áp dụng giá

đất ban hành tại Quyết định số 1405/QĐ-UB ngày 06/12/1999 của UBND tỉnh về việc "Quy định giá đất tại các khu dân cư ở ven đô thị, ven đầu mối giao thông và trục giao thông chính, khu thương mại, khu du lịch, khu công nghiệp trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang".

1.4- Đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp: Được áp dụng theo mức giá tối đa (xã miền núi) của bảng khung giá các loại đất ban hành kèm theo Nghị định số 87/CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

a- Đất trồng cây hàng năm và đất có mặt nước nuôi trồng thủy sản:

Đơn vị tính: đồng/m²

Hạng đất	Giá đất đền bù thiệt hại
Hạng 1	-
Hạng 2	9.800
Hạng 3	6.500
Hạng 4	4.900
Hạng 5	3.150
Hạng 6	870

b- Đất trồng cây lâu năm, đất lâm nghiệp:

Đơn vị tính: đồng/m²

Hạng đất	Giá đất đền bù thiệt hại
Hạng 1	7.000
Hạng 2	5.950
Hạng 3	4.280
Hạng 4	2.180
Hạng 5	610

1.5- Đất khu dân cư ở nông thôn:

Được áp dụng theo mức giá tối đa (xã miền núi) của bảng khung giá các loại đất ban hành kèm theo Nghị định số 87/CP ngày 17/8/1994 của Chính phủ. Cụ thể như sau:

Đơn vị tính: đồng/m²

Hạng đất	Giá đất đền bù thiệt hại
Hạng 1	-
Hạng 2	16.100
Hạng 3	13.000
Hạng 4	9.800
Hạng 5	6.300
Hạng 6	1.740

2- Hỗ trợ ổn định đời sống:

- Đối tượng áp dụng: Những hộ bị thu hồi đất phải di chuyển đến nơi ở mới thì được hưởng chính sách hỗ trợ ổn định đời sống.

- Mức hỗ trợ: Mức hỗ trợ được tính bằng tiền cho 01 nhân khẩu (có đăng ký hộ khẩu thường trú tại địa phương tại thời điểm thu hồi đất, được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận) tương đương 30 kg gạo tẻ tính theo thời giá trung bình ở thị trường địa phương tại thời điểm đền bù, thời gian được hưởng trợ cấp là 06 tháng.

- Cách tính: Số nhân khẩu x 30 kg gạo tẻ x 6 tháng x Giá gạo tẻ trung bình.

3- Đền bù di chuyển:

- Đối tượng áp dụng: Các hộ gia đình bị thu hồi đất phải tháo dỡ nhà di chuyển đến nơi ở mới.

- Mức đền bù di chuyển:

+ Di chuyển Nội tỉnh: 2.000.000đồng/hộ.

+ Di chuyển ngoại tỉnh: 4.000.000đồng/hộ.

Mức đền bù di chuyển ngoại tỉnh chỉ áp dụng cho những trường hợp hộ gia đình có đăng ký hộ khẩu thường trú ở địa phương tại thời điểm Nhà nước thu hồi đất, được UBND xã, phường thị trấn và Công an huyện, thị xã xác nhận đã hoàn tất thủ tục chuyển hộ khẩu ra ngoài tỉnh.

4- Hỗ trợ gia đình có người đang hưởng chế độ trợ cấp xã hội của Nhà nước:

- Đối tượng áp dụng: Những hộ gia đình có đối tượng quy định tại Nghị định số 28/CP ngày 29/4/1995 của Chính phủ quy định chi tiết về hướng dẫn thi hành một số điều của Pháp lệnh ưu đãi người hoạt động cách mạng, liệt sỹ và gia đình liệt sỹ, thương binh, bệnh binh, người hoạt động kháng chiến, người có công giúp đỡ cách mạng (Trong danh sách quản lý và được Phòng Lao động thương binh xã hội huyện, thị xã xác nhận) phải di chuyển chỗ ở đến nơi ở mới do bị thu hồi đất.

- Mức hỗ trợ: 1.000.000 đồng/hộ.

5- Thương di chuyển đúng kế hoạch:

- Đối tượng áp dụng: Các hộ bị thu hồi đất phải di chuyển chỗ ở đến nơi ở mới thực hiện di chuyển đúng kế hoạch theo thông báo của hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng.

- Mức thưởng: 4.000.000 đồng/hộ.

Tổ chức, hộ gia đình, cá nhân bị Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào các mục đích theo quy định tại Điều 1 của Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ, có trách nhiệm chấp hành đầy đủ và đúng thời gian về thu hồi đất giải phóng mặt bằng theo quy định của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền. Trường hợp không thực hiện đúng quy định thì hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng báo cáo UBND cùng cấp áp dụng biện pháp cưỡng chế theo Điều 37 của Nghị định 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ và bị xử phạt vi phạm hành chính theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khoá IX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 6/7/1995.

6- Hỗ trợ chi phí đào tạo:

Đối tượng áp dụng: Những lao động nông nghiệp trong độ tuổi lao động, là lao động chính trong gia đình bị thu hồi đất phải thực sự chuyển đổi nghề nông nghiệp sang nghề khác, có nhu cầu và có đủ điều kiện học nghề theo quy định của Nhà nước, được UBND xã, phường, thị trấn xác nhận thực tế phải chuyển đổi nghề khác do bị thu hồi đất.

- Mức hỗ trợ: 600.000đ/người.

7- Hỗ trợ đối với doanh nghiệp:

Đối với doanh nghiệp khi bị thu hồi đất, phải di chuyển cơ sở đến địa điểm mới, thì tùy theo quy mô và khả năng ổn định sản xuất - kinh doanh tại địa điểm mới, chủ dự án sử dụng đất có trách nhiệm đền bù thiệt hại theo chế độ trợ cấp ngừng việc cho cán bộ công nhân viên của doanh nghiệp trong thời gian

ngừng sản xuất - kinh doanh đến khi sản xuất, kinh doanh trở lại bình thường tại địa điểm mới.

Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng có trách nhiệm lập phương án chi tiết và xét duyệt cụ thể gửi Hội đồng thẩm định của tỉnh kiểm tra, thẩm định trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

8- Hỗ trợ đối với cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng vũ trang:

Đối với cơ quan Nhà nước, tổ chức chính trị - xã hội, đơn vị sự nghiệp, đơn vị lực lượng và trang bị thu hồi đất phải di chuyển cơ sở đến nơi ở mới thì được chủ dự án sử dụng đất thanh toán toàn bộ chi phí di chuyển.

Dự toán chi phí di chuyển do đơn vị bị thu hồi đất, phải di chuyển địa điểm lập chi tiết và được Hội đồng đền bù thiệt hại giải phóng mặt bằng xét duyệt cụ thể, đúng quy định gửi Hội đồng thẩm định của tỉnh kiểm tra, thẩm định trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt.

9- Chi phí tổ chức thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng:

Mức chi phí cho việc tổ chức thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng và các chi phí khác có liên quan do hội đồng đền bù giải phóng mặt bằng lập dự toán gửi Hội đồng thẩm định của tỉnh kiểm tra, thẩm định trình UBND tỉnh xem xét phê duyệt. Nội dung cụ thể theo phần B, mục I, II của Thông tư số 145/1998/BTC-TT ngày 4/11/1998 của Bộ Tài chính về việc "Hướng dẫn thi hành Nghị định số 22/1998/NĐ-CP ngày 24/4/1998 của Chính phủ về việc đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng".

CHƯƠNG II TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1- Quy định này được phổ biến rộng rãi đến toàn thể nhân dân trên địa bàn tỉnh Tuyên Quang biết để thực hiện và giám sát, kiểm tra quá trình tổ chức thực hiện của các cơ quan, các tổ chức, đơn vị, cá nhân có liên quan trong công tác xét duyệt, tính toán và thực hiện thanh toán đền bù khi Nhà nước thu hồi đất.

2- Giao trách nhiệm cho Sở Tài chính - Vật giá phối hợp với Sở Xây dựng, Sở Địa chính, Sở Kế hoạch và Đầu tư, Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn, Sở Lao động thương binh và xã hội, Sở Giáo dục và Đào tạo, Kho bạc Nhà nước tỉnh Tuyên Quang, Chủ tịch UBND các huyện, thị xã và Thủ trưởng cơ quan, đơn vị có liên quan hướng dẫn và tổ chức thực hiện Quy định này.

CHƯƠNG III

ĐIỀU KIỆN THI HÀNH

1- Qui định này là căn cứ để tập, chấp hành và quyết toán kinh phí đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng.

2- Mức đền bù giá đất nông nghiệp, đất lâm nghiệp, đất khu dân cư ở nông thôn và các chính sách hỗ trợ, đền bù di chuyển, thưởng di chuyển đúng kế hoạch, chi phí đào tạo và chi phí thực hiện đền bù, giải phóng mặt bằng trong Quy định này chỉ áp dụng trong các dự án đền bù thiệt hại khi Nhà nước thu hồi đất để sử dụng vào mục đích quốc phòng, an ninh, lợi ích quốc gia, lợi ích công cộng, không áp dụng trong các trường hợp khác. Tất cả các qui định của UBND tỉnh trước đây trái với Quy định này đều hết hiệu lực thi hành.

3- Các cấp, các ngành, các đơn vị và cá nhân thuộc đối tượng và phạm vi thi hành Quy định này phải thực hiện nghiêm túc. Nếu vi phạm, tùy theo tính chất, mức độ vi phạm sẽ bị xử lý hành chính theo Pháp lệnh xử lý vi phạm hành chính đã được Ủy ban Thường vụ Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam khóa IX, kỳ họp thứ 8 thông qua ngày 6/7/1995 hoặc bị truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của pháp luật./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH TUYÊN QUANG
CHỦ TỊCH
(Đã ký)

Hà Phúc Mịch